ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 257 /KH-UBND	*Vĩnh Thuận, ngày 02 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện cao điểm 45 ngày rà soát, làm sạch, xây dựng dữ liệu và phát triển công dân số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Thuận

Thực hiện Kế hoạch số 576/KH-UBND ngày 02/10/2026 của UBND tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Chiến dịch 45 ngày xây dựng, làm sạch đồng bộ dữ liệu, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cao điểm 45 ngày rà soát, làm sạch, xây dựng dữ liệu và phát triển công dân số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Thuận như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện quyết liệt các chủ trương, nhiệm vụ của Đảng ủy, Ban Chỉ đạo xã và UBND xã về phát triển dữ liệu, công dân số, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số; tập trung xử lý dứt điểm các nhiệm vụ chậm tiến độ, các điểm nghẽn ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và hoạt động quản lý Nhà nước.

2. Tổ chức rà soát, làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật, bổ sung và đồng bộ các cơ sở dữ liệu (CSDL) thuộc phạm vi quản lý; ưu tiên các CSDL quan trọng, có nhu cầu khai thác lớn; đồng bộ ngay phần dữ liệu đã sạch, đủ điều kiện và bảo đảm dữ liệu mới được chuẩn hóa, cập nhật ngay từ khi phát sinh, hướng tới dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

3. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hạn chế đầu tư các hệ thống riêng lẻ, trùng lặp, thiếu khả năng liên thông.

4. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số; phát huy vai trò của VNeID là nền tảng cung cấp tiện ích số thiết yếu cho người dân, thúc đẩy hình thành công dân số và nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

5. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất về chuyển đổi số trong 45 ngày cao điểm; góp phần khắc phục các chỉ tiêu thành phần DTI còn thấp, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả quản lý nhà nước, phấn đấu cải thiện thứ hạng DTI của xã.

II. YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ rà soát, xây dựng, hoàn thiện, làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu

quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, không trùng lặp, phân tán, tạo lập lại dữ liệu đã có; ưu tiên các cơ sở dữ liệu quan trọng, có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và hoạt động quản lý nhà nước.

2. Dữ liệu phải được duy trì bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và có khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác, tái sử dụng. Thực hiện đồng bộ ngay phần dữ liệu đã được làm sạch, đủ điều kiện; dữ liệu mới phát sinh phải được chuẩn hóa, cập nhật kịp thời ngay từ nguồn, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Việc triển khai phải bảo đảm phương châm "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các ban, ngành, các ấp với tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện. Kết quả phải được lượng hóa bằng chỉ tiêu, sản phẩm cụ thể, lấy chất lượng dữ liệu, khả năng khai thác, sử dụng và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo; kịp thời xác định, tháo gỡ các khó khăn, điểm nghẽn phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin, an ninh mạng trong toàn bộ quá trình tạo lập, thu thập, lưu trữ, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phân quyền và kiểm soát truy cập. Đồng thời rà soát, bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, thiết bị, hệ thống thông tin và nguồn lực phục vụ triển khai, nhất là tại địa bàn xã; chủ động phát hiện, đề nghị khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin, không để xảy ra lộ, mất dữ liệu hoặc gián đoạn hệ thống.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ CHỈ TIÊU

1. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn xã Vĩnh Thuận.

2. Thời gian thực hiện: Từ ngày 02/10/2026 đến hết ngày 16/11/2026.

3. Các chỉ tiêu cơ bản đợt cao điểm

(1) Tiếp tục triển khai, hoàn thiện các chỉ tiêu rà soát, làm sạch và xây dựng dữ liệu trên địa bàn xã theo Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 22/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã về rà soát, làm sạch và xây dựng dữ liệu trên địa bàn xã.

(2) Hoàn thành 100% chỉ tiêu làm giàu, làm sạch dữ liệu tiêm chủng và chuẩn hóa dữ liệu của 12 CSDL chuyên ngành y tế trên địa bàn xã.

(3) Hoàn thành 100% chỉ tiêu rà soát, xác minh, thu thập, đối chiếu và làm sạch toàn bộ dữ liệu lý lịch tư pháp (LLTP); bảo đảm thông tin về nhân thân, số CCCD, bản án, quyết định xử lý, quá trình chấp hành án và tình trạng án tích được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ thực hiện nhiệm vụ làm sạch dữ liệu (LLTP) và hiển thị thông tin LLTP trên VNeID.

(4) Hoàn thành 100% công dân từ đủ 06 tuổi trở lên đủ điều kiện được cấp căn cước; đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, duy trì kết quả đã đạt, kịp thời đăng ký tài

khoản định danh điện tử đối với các trường hợp phát sinh mới, không để tồn đọng.

(5) Hoàn thành 100% công dân từ đủ 14 tuổi và 80% công dân dưới 14 tuổi đã có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 thực hiện tích hợp các thông tin, giấy tờ, tiện ích đủ điều kiện trên ứng dụng VNeID, trọng tâm gồm: (1) Giấy khai sinh; (2) tài khoản ngân hàng/tài khoản thanh toán/ví điện tử/tài khoản tiền di động; (3) tài khoản hưởng an sinh xã hội; (4) số thuê bao di động; (5) Sổ sức khỏe điện tử; (6) chữ ký số công cộng.

(6) Hoàn thành rà soát 100% hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, thiết bị, hệ thống thông tin, nền tảng số; lập danh sách cụ thể các điểm còn thiếu, yếu, chưa đồng bộ và phương án xử lý. Hoàn thành trước ngày 25/10/2026.

(7) Rà soát các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, dịch vụ có số lượng hồ sơ lớn; xác định cụ thể các điểm nghẽn về biểu mẫu điện tử, thành phần hồ sơ, kết nối dữ liệu, tái sử dụng dữ liệu và thanh toán trực tuyến, có phương án khắc phục nhằm nâng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

(8) Hoàn thành 100% việc rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu thuộc 06 CSDL thành phần của CSDL quốc gia về an sinh xã hội, gồm: (1) người hưởng chính sách ưu đãi người có công; (2) giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp; (3) trẻ em; (4) đối tượng trợ giúp xã hội; (5) cơ sở trợ giúp xã hội; (6) hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phấn đấu 100% dữ liệu sau khi được làm sạch, đủ điều kiện được đồng bộ vào CSDL quốc gia về an sinh xã hội; dữ liệu phát sinh mới được chuẩn hóa, cập nhật ngay từ nguồn, hướng tới kết nối, đồng bộ theo thời gian thực.

IV. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị

(1) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trong tỉnh An Giang; Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Chiến dịch dữ liệu của tỉnh An Giang; Kế hoạch số 466/KH-UBND ngày 18/8/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số đảm bảo nội dung, lộ trình và thời gian theo quy định.

(2) Yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải tích hợp đầy đủ các loại giấy tờ trên ứng dụng VNeID, gồm: Giấy khai sinh; thông tin Tài khoản ngân hàng/Tài khoản thanh toán/Ví điện tử/ Tài khoản tiền di động; thông tin Tài khoản an sinh xã hội; thông tin Số thuê bao di động; Sổ sức khỏe điện tử; đăng ký xe; giấy phép lái xe; chữ ký số công cộng. Hoàn thành **trước ngày 15/10/2026**.

2. Công an xã

- Là Cơ quan Thường trực đợt cao điểm, chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, ngành, các ấp triển khai các nhiệm vụ; tổng

hợp tiến độ, kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là các nhiệm vụ chậm tiến độ, có nguy cơ không hoàn thành.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 230/KH-BCĐ ngày 21/8/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh và Kế hoạch 165/KH-UBND ngày 22/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã; tập trung khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử làm nền tảng phục vụ đối soát, xác thực, làm sạch dữ liệu chuyên ngành; phối hợp các sở, ngành rà soát, chuẩn hóa thông tin định danh trong các CSDL, bảo đảm thống nhất với CSDL quốc gia về dân cư.

- Yêu cầu 100% cán bộ, chiến sỹ *(kể cả hợp đồng lao động)* lực lượng Công an toàn xã thực hiện tích hợp các loại giấy tờ tùy thân trên ứng dụng VNeID; đồng thời, thông qua cán bộ, chiến sỹ để hỗ trợ, hướng dẫn người thân, gia đình thực hiện tích hợp các loại giấy tờ tùy thân trên ứng dụng VNeID.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử đối với cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã.

- Phối hợp xác minh, cung cấp thông tin về CCCD, nhân thân, cư trú, nghề nghiệp, độ tuổi, diện đối tượng và các thông tin khác phục vụ xác minh tình trạng án tích phục vụ cho công tác làm sạch và hiển thị thông tin LLTP trên VNeID.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân xã

Phối hợp Công an xã đối chiếu dữ liệu hộ tịch với CSDL quốc gia về dân cư, xử lý các trường hợp thông tin chưa đầy đủ, chưa thống nhất; duy trì dữ liệu mới phát sinh được cập nhật đầy đủ, chính xác; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân trên địa bàn xã thực hiện tích hợp thông tin Giấy khai sinh trên ứng dụng VNeID, góp phần thực hiện chỉ tiêu phát triển công dân số.

Tổ chức rà soát tổng thể hiện trạng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, trang thiết bị, hệ thống thông tin và các điều kiện phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn; xác định cụ thể các tồn tại, điểm nghẽn, nhu cầu đầu tư, nâng cấp và chủ động khắc phục theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý.

Phối hợp Công an xã và các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm quy trình liên thông điện tử 02 nhóm TTHC "Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi" và "Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Giải quyết mai táng phí, tử tuất"; bảo đảm thông tin được cập nhật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ giữa dữ liệu hộ tịch và dữ liệu dân cư.

4. Trạm Y tế xã

- Đẩy nhanh tiến độ tổ chức thực hiện các chỉ tiêu theo Kế hoạch số 439/KH-UBND ngày 28/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chiến dịch 90 ngày đêm làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 CSDL chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh; Công văn 3626/UBND-KGXV ngày 08/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tập trung đẩy nhanh tiến độ chiến dịch làm sạch, làm giàu dữ liệu tiêm chủng quốc gia.

- Yêu cầu 100% công chức, viên chức ngành y tế trên địa bàn xã thực hiện tích hợp các loại giấy tờ tùy thân trên ứng dụng VNeID; đồng thời, thông qua lực lượng này để hỗ trợ, hướng dẫn người thân, gia đình thực hiện tích hợp các loại giấy tờ tùy thân trên ứng dụng VNeID.

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã, các ấp đẩy nhanh tiến độ triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn xã, phấn đấu 80% công dân có Thẻ bảo hiểm y tế có Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

5. Các Trường học trực thuộc UBND xã

- Chủ động phối hợp lực lượng Công an xã rà soát, yêu cầu 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 10 phải được cấp căn cước, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2.

- Yêu cầu 100% cán bộ, giáo viên, học sinh trên địa bàn xã thực hiện tích hợp các loại giấy tờ tùy thân trên ứng dụng VNeID; đồng thời, thông qua lực lượng này để hỗ trợ, hướng dẫn người thân, gia đình thực hiện tích hợp các loại giấy tờ tùy thân trên ứng dụng VNeID.

6. Phòng Kinh tế

- Hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng, làm sạch, chuẩn hóa CSDL quốc gia về đất đai; đối soát thông tin chủ sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư, ưu tiên dữ liệu phục vụ TTHC.

- Phối hợp cơ quan Thuế và Công an cấp xã tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký, xác thực tài khoản định danh tổ chức, duy trì kết quả đã đạt và không để phát sinh trường hợp chưa đăng ký mới.

7. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Tập trung làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ CSDL người hưởng chính sách ưu đãi người có công; kiểm đếm, phân loại dữ liệu theo từng trạng thái; đồng bộ ngay phần dữ liệu đã sạch, đủ điều kiện; đối với dữ liệu chưa sạch, xác định cụ thể khối lượng, giao chỉ tiêu xử lý hằng ngày, hoàn thành trước ngày 15/11/2026. Dữ liệu phát sinh mới phải được chuẩn hóa, cập nhật ngay từ nguồn.

- Chủ động rà soát, xác nhận theo từng ấp tổng số dữ liệu, số đã đối soát, đã chuyển, đã được cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội tiếp nhận, tạo lập và số còn sai lệch. Đối với dữ liệu đã sạch, đủ điều kiện, phối hợp với Sở Nội vụ đồng bộ ngay; đối với dữ liệu phát sinh mới, thực hiện chuẩn hóa, cập nhật ngay từ nguồn, hướng tới kết nối theo thời gian thực; đối với dữ liệu chưa sạch, phối hợp với Công an xã đối soát, giao rõ khối lượng và chỉ tiêu xử lý hằng ngày, hoàn thành trước ngày 15/11/2026.

- Chủ trì, phối Công an xã và các đơn vị liên quan rà soát, làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu trẻ em, đối tượng trợ giúp xã hội; đồng bộ ngay phần dữ liệu đã sạch, đủ điều kiện; xác định khối lượng dữ liệu chưa sạch theo từng địa phương, giao đầu mối, chỉ tiêu xử lý hằng ngày; dữ liệu phát sinh mới phải được chuẩn hóa, cập nhật ngay từ nguồn.

- Phối hợp các nhà mạng (VNPT, Viettel, Mobifone…) tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ công dân trên địa bàn xã thực hiện xác thực thông tin thuê bao di động và đăng ký chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID.

8. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Tăng cường công tác tuyên truyền về đợt cao điểm 45 ngày trên hệ thống truyền thanh xã, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các kênh thông tin của xã; tập trung tuyên truyền về căn cước, định danh và xác thực điện tử, các tiện ích trên VNeID, dịch vụ công trực tuyến, làm sạch dữ liệu và phát triển công dân số.

9. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Bố trí lực lượng phối hợp Công an xã và các lực lượng liên quan hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, tích hợp thông tin, giấy tờ, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã có, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã được số hóa hoặc có thể khai thác từ các CSDL.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên dịa bàn về ý nghĩa của công tác rà soát, làm sạch, xây dựng dữ liệu và phát triển công dân số. Yêu cầu 100% đoàn viên, thanh niên phải tích hợp đầy đủ 08 loại giấy tờ trên ứng dụng VNeID; đồng thời, thông qua lực lượng này để hỗ trợ, hướng dẫn người thân, gia đình thực hiện tích hợp các loại giấy tờ tùy thân trên ứng dụng VNeID.

- Chỉ đạo các chi đoàn, chi hội trực thuộc phối hợp với các ấp và Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân trên địa bàn xã thực hiện tích hợp các loại giấy tờ tùy thân trên ứng dụng VNeID.

11. Trưởng các ấp

Tăng cường công tác tuyên truyền về đợt Cao điểm 45 ngày, tập trung tuyên truyền về căn cước, định danh và xác thực điện tử, các tiện ích trên VNeID, dịch vụ công trực tuyến, làm sạch dữ liệu và phát triển công dân số.

Chỉ đạo, huy động các lực lượng tại cơ sở phối hợp Công an và các phòng, ban, ngành xã thực hiện các chỉ tiêu của chiến dịch. Phát huy Tổ Công nghệ số cộng đồng, thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà", hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

Yêu cầu 100% đảng viên, người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp làm công việc ở ấp hoàn thành các chỉ tiêu về căn cước, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và tích hợp các thông tin, giấy tờ, tiện ích đủ điều kiện trên ứng dụng VNeID; đồng thời rà soát, đôn đốc, vận động doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký, xác thực tài khoản định danh tổ chức, duy trì kết quả đã đạt và không để phát sinh trường hợp chưa đăng ký mới.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chiến dịch từ nguồn kinh phí phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong năm 2026; kinh phí truyền thông thuộc ngành dọc và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Phòng Kinh tế ưu tiên thẩm định, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí cho các ngành, các ấp thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành xã theo chức năng, nhiệm vụ và chỉ tiêu được phân công khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện "*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*", và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện của đơn vị.

Thực hiện báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ **hằng tuần *(vào ngày thứ Ba)*, hằng tháng *(vào ngày 13)*** và **tổng kết** thực hiện chiến dịch ***(trong ngày 13/11/2026)*** về UBND xã *(qua Công an xã)* để tổng hợp báo cáo về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) theo đúng quy định.

2. Công an xã

- Tham mưu UBND xã thành lập Tổ công tác triển khai đợt cao điểm do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Tổ trưởng; các đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã và Trưởng Công an xã làm Tổ phó; Trưởng các phòng, ban, ngành xã; mời lãnh đạo UBMTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể; Hiệu trưởng các trường; Trưởng ấp các ấp làm thành viên.

- Tổng hợp số liệu báo cáo và kết thúc đợt cao điểm tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức Hội nghị tổng kết cao điểm.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các phòng, ban, ngành liên quan đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chiến dịch.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc. Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND xã *(qua Công an xã, đầu mối liên hệ Thượng úy Lâm Thoại Nghiêm, số điện thoại: 0949.858.433)* để trao đổi, thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Công an xã;
- LĐVP, CVNC;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Hiệu trưởng các trường;
- Các ấp;
- Lưu: VT, CAX, ntdoan.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH THUẬN T. AN GIANG

Huỳnh Ngọc Nguyên

Số: 257/KH-UBND
Thời gian ký: 2026-10-05T16:16:27+07:00

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ thực hiện Chiến dịch 45 ngày xây dựng, làm sạch, đồng bộ dữ liệu

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 10 /2026 của UBND xã)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, sản phẩm
1	Tiếp tục triển khai các chỉ tiêu rà soát, làm sạch, xây dựng dữ liệu theo Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 22/6/2026, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; đồng bộ dữ liệu về CSDL quốc gia về dân cư theo Nghị định số 70/2024/NĐ-CP, Nghị định số 58/2026/NĐ-CP; rà soát, bổ sung danh mục CSDL, xác định cơ quan chủ quản, trường dữ liệu, trách nhiệm cập nhật, chia sẻ; xác định các CSDL thuộc trách nhiệm của xã trong 12 CSDL theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và 104 CSDL theo Nghị quyết số 11/NQ-CP; kết nối vào Kho dữ liệu dùng chung; xây dựng danh mục dữ liệu mở, chuẩn hóa API (Nhiệm vụ III.11, III.13, III.14, III.16, III.28 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND, Trạm Y tế, các phòng, ban, ngành có liên quan, các trường, các ấp	10/11/2026	Danh mục CSDL thuộc trách nhiệm của xã, cơ quan chủ quản, trường dữ liệu; tỷ lệ dữ liệu được làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ (tối thiểu 80% đối với CSDL đã kết nối); số CSDL đã kết nối hoặc có lộ trình; danh mục dữ liệu mở, tài liệu API.
2	Hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng, làm sạch, chuẩn hóa CSDL quốc gia về đất đai; đối soát thông tin chủ sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư,	Phòng Kinh tế	Công an xã, các phòng, ban, ngành có liên quan, các ấp	10/11/2026	Tỷ lệ dữ liệu đất đai được làm sạch, chuẩn hóa, đối soát; danh mục lớp dữ liệu ưu tiên cho bản đồ số.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, sản phẩm
3	Rà soát, xác minh, đối chiếu, làm sạch dữ liệu lý lịch tư pháp (nhân thân, số định danh, bản án, quyết định, chấp hành án, tình trạng án tích); khai thác Phiếu lý lịch tư pháp điện tử trên VNeID; hướng dẫn cơ quan, tổ chức tiếp nhận, xác thực, sử dụng Phiếu điện tử thay bản giấy (Nhiệm vụ III.30 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Công an xã	Các phòng, ngành có liên quan, các ấp	10/11/2026	Tỷ lệ dữ liệu LLTP được làm sạch, cập nhật; số Phiếu LLTP điện tử đã cấp; số cơ quan, tổ chức sử dụng Phiếu điện tử thay bản giấy.
4	Làm giàu, làm sạch dữ liệu tiêm chủng và chuẩn hóa 12 CSDL chuyên ngành y tế; triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, BHYT tại các cơ sở khám, chữa bệnh (Nhiệm vụ III.32 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Trạm Y tế	Công an xã; các phòng, ngành có liên quan, các ấp	10/11/2026	Tỷ lệ dữ liệu y tế được làm sạch, chuẩn hóa; 100% công dân có thẻ BHYT có Sổ sức khỏe điện tử trên VneID.
5	Chuẩn hóa dữ liệu học sinh, đối soát với CSDL quốc gia về dân cư, gắn mã định danh người học với VNeID; phối hợp cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cho học sinh đủ điều kiện; triển khai học bạ điện tử, văn bằng số; tổng hợp kết quả cập nhật chương trình đào tạo về công nghệ chiến lược, kỹ năng số, AI của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (Nhiệm vụ I.1, III.29 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Phòng Văn hoá- xã hội	Công an xã, các phòng, ban, ngành có liên quan, các trường, các ấp	30/10/2026 10/11/2026	Tỷ lệ dữ liệu người học được chuẩn hóa, gắn số định danh; 100% học sinh đủ điều kiện được cấp căn cước, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2; số học bạ, văn bằng số được tích hợp; số chương trình đào tạo được cập nhật.
6	Phối hợp rà soát, làm sạch, chuẩn hóa CSDL cán bộ, công chức, viên chức; xử lý dứt điểm hồ sơ chưa đồng bộ, sai lệch; kết nối với CSDL đảng viên; cập nhật kịp thời khi có biến động (Nhiệm vụ III.15 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Phòng Văn hóa – Xã hội	Công an xã; các phòng, ban, ngành có liên quan	10/11/2026	100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được đồng bộ; hồ sơ sai lệch được xử lý; kết quả kết nối với CSDL đảng viên.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, sản phẩm
7	Tái cấu trúc quy trình TTHC, ưu tiên thủ tục có số lượng hồ sơ lớn (tối thiểu 05 TTHC ưu tiên) và các TTHC còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các CSDL, tự động khai thác dữ liệu, không yêu cầu cung cấp lại giấy tờ đã có; bảo đảm Hệ thống vận hành ổn định, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia; đánh giá, xếp hạng chất lượng phục vụ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg hằng tháng (Nhiệm vụ III.18, III.19, III.23, III.24, III.25, III.26 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công an xã; các phòng, ngành có liên quan	10/11/2026	Danh mục TTHC được tái cấu trúc; tỷ lệ TTHC đủ điều kiện khai thác dữ liệu, không yêu cầu cung cấp lại giấy tờ (mục tiêu 100%); số lỗi, điểm nghẽn hệ thống được khắc phục; bảng xếp hạng hằng tháng.
8	Rà soát, thống kê phương tiện, thiết bị bay không người lái (UAV), chuẩn bị điều kiện cấp phép, định danh, giám sát (Nhiệm vụ II.1, II.4 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Công an xã	Ban Chỉ huy Quân sự xã; các phòng, ban, ngành có liên quan, các ấp	10/11/2026	Các điều kiện, quy trình, hạ tầng thuộc trách nhiệm địa phương được triển khai đúng tiến độ; danh sách UAV được thống kê; phương án cấp phép, định danh sẵn sàng.
9	Hỗ trợ đăng ký, sử dụng chữ ký số công cộng; tuyên truyền, hướng dẫn công dân tích hợp, sử dụng giấy tờ, tiện ích trên VNeID (giấy khai sinh, tài khoản thanh toán, an sinh xã hội, số thuê bao, Sổ sức khỏe điện tử, chữ ký số…).	Phòng Văn hoá – Xã hội	Công an xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các phòng, ban, ngành có liên quan, các ấp	10/11/2026	Tỷ lệ thuê bao được chuẩn hóa/xác thực; số công dân sử dụng chữ ký số; 100% công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2 tích hợp, sử dụng tiện ích trên VNeID.
10	Hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số; phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng tại cơ sở.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công an xã, Phòng Kinh tế, phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng ban	10/11/2026	Số lượt công dân được hỗ trợ; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ sử dụng VNeID và tiện ích số tăng so với đầu đợt cao điểm.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, sản phẩm
			liên quan, các ấp		
11	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các nhiệm vụ của đợt cao điểm và Kế hoạch số 230/KH-BCĐ; vận hành bảng theo dõi tiến độ; tổng hợp, công khai nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm để tham mưu chỉ đạo xử lý (Nhiệm vụ III.36 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Công an xã	các ban, ngành cấp xã, các ấp	Hằng tuần; tổng kết 13/11/2026	Bảng theo dõi tiến độ; báo cáo định kỳ; từng nhiệm vụ có sản phẩm, tỷ lệ hoàn thành, nguyên nhân và giải pháp đối với nhiệm vụ chậm.
16	Tiếp tục rà soát, thực hiện cấp thẻ căn cước, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn; tập trung các trường hợp chưa được cấp thẻ căn cước, chưa đăng ký hoặc chưa kích hoạt tài khoản định danh điện tử; duy trì kết quả đã đạt, kịp thời thực hiện đối với các trường hợp phát sinh mới.	Công an xã	Các trường học; phòng, ban, ngành có liên quan, các ấp	10/11/2026	100% công dân từ đủ 06 tuổi được cấp thẻ căn cước; 100% công dân từ đủ 14 tuổi đủ điều kiện được đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; phấn đấu 80% công dân dưới 14 tuổi đủ điều kiện được đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; các trường hợp phát sinh mới được rà soát, thực hiện kịp thời.
17	Rà soát, làm sạch, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công vào CSDL quốc gia về an sinh xã hội; kiểm tra rà soát đảm bảo tính chính xác thông tin liệt sĩ trên địa bàn tỉnh.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành liên quan, các ấp	10/11/2026	100% dữ liệu được rà soát, làm sạch, chuẩn hóa; phấn đấu 100% dữ liệu đã sạch, đủ điều kiện được đồng bộ; dữ liệu phát sinh mới được cập nhật, chuẩn hóa kịp thời.
18	Rà soát, làm sạch, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu trẻ em, đối tượng trợ giúp xã hội và cơ sở trợ giúp xã hội vào CSDL quốc gia về an sinh xã hội; phối hợp hoàn thiện kết nối, API và các điều kiện kỹ thuật phục vụ đồng bộ dữ liệu; dữ liệu phát sinh mới được chuẩn hóa, cập nhật ngay từ nguồn.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành liên quan, các ấp	10/11/2026	Hoàn thành 100% chỉ tiêu xây dựng CSDL quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh. 100% dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo được rà soát, đối soát, làm sạch, chuẩn hóa; phấn đấu 100% dữ liệu đã sạch, đủ điều kiện được đồng bộ; dữ liệu phát sinh mới được chuẩn hóa ngay từ nguồn.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, sản phẩm
19	Rà soát, làm sạch, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo vào CSDL quốc gia về an sinh xã hội; đối soát, xác định số liệu; xử lý dữ liệu sai lệch và hoàn thiện phương thức kết nối, đồng bộ thường xuyên.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành liên quan, các ấp	10/11/2026	